TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang.

Ông Triệu Phúc Vượng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Anh Doãn Văn K, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" cùng các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Doãn Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu vào ngày 01/3/2013. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh K không chịu tu chí làm ăn, anh K thường xuyên rượu chè về nhà hay gây sự vô cớ,

đánh đập vợ con. Hiện chị H không còn tình cảm với anh K, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do vậy chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Doãn Văn K.

2. Về con chung: Chị Đào Thị H và anh Doãn Văn K có 02 con chung là cháu Doãn Lâm T, sinh ngày 23/9/2013 và cháu Doãn Nguyệt Q, sinh ngày 05/11/2017. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi và không đề nghị anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Đào Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Sau khi chị Đào Thị H nộp đơn ly hôn và Tòa án thụ lý vụ án, anh Doãn Văn K mặc dù biết chị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng cố tình trốn tránh và vắng mặt mà không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm về nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị H và xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh K; Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Doãn Lâm T, sinh ngày 23/9/2013 và cháu Doãn Nguyệt Q, sinh ngày 05/11/2017 cho chị Đào Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Doãn Văn K có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Anh K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 06/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng anh K vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh K tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Doãn Văn K đăng ký kết hôn ngày 01/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh K không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh K không chịu tu chí làm ăn. Hiện chị H không còn tình cảm, không còn yêu thương anh K nên chị xin được ly hôn với anh Doãn Văn K.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống của chị H và anh K không hạnh phúc, giữa chị H và anh K không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa. Đặc biệt chị H không còn tình cảm yêu thương đối với anh K, không còn hạnh phúc khi chung sống với anh K. Ủy ban nhân thị trấn Tân Uyên cũng đã xác định quá trình chung sống giữa anh K và chị H xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh chửi nhau và tổ dân phố đã phải đứng ra hòa giải nhiều lần. Xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh K đã thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đào Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là cháu Doãn Nguyệt Q, sinh ngày 05/11/2017 và cháu Doãn Lâm T, sinh ngày 23/9/2013 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Xét thấy, anh K hiện nay không có việc làm, nơi ở và thu nhập ổn định, còn chị H đang làm nhân viên của Trường Mầm non số 01 thị trấn Tân Uyên, thu nhập từ tiền lương 3.067.100 đồng/01 tháng, ngoài ra chị còn làm chè và bán hàng online, thu nhập thêm hàng tháng khoảng 4.000.000 đồng. Tại biên bản lấy ý kiến của con chung ngày 02/8/2023, cháu Doãn Lâm T có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án anh K mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng phần nào thể hiện sự thiếu trách nhiệm của người bố đối với các con khi quan hệ hôn nhân giữa anh và chị H đang được Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho sự phát triển về thể chất cũng như tinh thần của các cháu Doãn Nguyệt Q và Doãn Lâm T, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao các con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào Thị H không yêu cầu anh Doãn Văn K phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Chị Đào Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do vậy, quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H được ly hôn với anh Doãn Văn K.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Doãn Nguyệt Q, sinh ngày 05/11/2017 và cháu Doãn Lâm T, sinh ngày 23/9/2013 cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Doãn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Doãn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung Doãn Nguyệt Q và Doãn Lâm T.

4. Về chia tài sản chung: Chị Đào Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Đào Thị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2021/0001500 ngày 30/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh